TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số:14/2023/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 07/8/2023 của bà Phạm Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/8/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971

Trú tại: SN 32 đường N, phường N, thị xã B, tỉnh T.

2. Bà Nguyễn Thị Tương, sinh năm 1958

Trú tại: Khu đô thị phía N, khu phố 6, phường Ba, thị xã B, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/8/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/8/2023 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên công nhận bà Nguyễn Thị T nợ của bà Phạm Thị T số tiền gốc là 45.000.000đ và lãi là: 20.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Tcó trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho bà Phạm Thị T số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho bà Phạm Thị T theo thỏa thuận, bà Phạm Thị Thủy có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. ***Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND thị xã Bỉm Sơn;*
- *Thi hành án dân sự Bỉm Sơn;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

TỐNG THỊ HÀ